

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Chiu;

Ông Niê Y Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nam Ka, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 06/9/1989 tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ph, xã D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi sinh sống: Buôn Ph, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y, và bà Nguyễn Thị Tr; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 06/02/2018, chấp hành xong;

Nhân thân: bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở giáo dục lao động” thời hạn 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 19/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lắc;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 07/5/2019 , có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị M, anh Phùng Anh T; cùng địa chỉ: thôn Ph, xã D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Vi Quốc T₁; địa chỉ: thôn Ngh, xã K, huyện Đ₁, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Vi Văn T₂; địa chỉ: thôn Ngh, xã K, huyện Đ₁, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn C; địa chỉ: Buôn Ph, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 07/05/2019, Nguyễn Văn S từ nhà ở buôn Ph, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk sang nhà em gái là Nguyễn Thị M ở thôn Ph, xã D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49F1-01995. Sau khi mượn được xe mô tô, S điều khiển xe đến khu vực Đèo thuộc thôn Đ, xã D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, S gặp và thỏa thuận mua của Đ (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) một gói Heroine với giá 200.000 đồng và cất vào vào trong túi quần Jean, rồi quay về trả xe cho chị M và đi bộ về nhà. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 07/05/2019, khi S đang đứng ở khu vực phía sau nhà, tại buôn Ph, xã K, huyện L, thì bị tổ công tác Công an huyện Lắk kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ một gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng trong túi quần jean bên phải của S.

Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm phong gói chất bột trên, có chữ ký của Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C, Y N và đóng dấu của Công an xã Krông Nô; ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc quần Jean màu đen bạc, đã qua sử dụng, có đặc điểm: dài khoảng 1m, lưng quần rộng 39cm, ống quần nhỏ nhất 16cm, ống quần rộng nhất 23cm.

Tại bản Kết luận giám định số 361/GĐMT-PC09 ngày 10/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,1298 gam**, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0880 gam và toàn bộ gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu”.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 12/7/ 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn S như cáo trạng; đồng thời phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản

1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là chất ma túy còn lại sau giám định và chiếc quần Jean là vật chứa đựng gói ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra; bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 07/5/2019, Nguyễn Văn S đã có hành vi cất giấu 01 gói Heroin khối lượng 0,1298 gam trên người để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Lắc phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong những trường hợp sau đây, bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà cất giữ ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự an toàn xã hội.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: bị cáo S đã từng bị đưa đi giáo dục lao động 24 tháng và bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 18 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Khối lượng chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; chiếc quần Jean là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, bị cáo S khai mua ma túy của người tên Điệp nhưng qua điều tra chưa xác định được người này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2019.

3. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa bột màu trắng là ma túy (Heroin), đã được niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng 0,0880 gam và toàn bộ gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 chiếc quần Jean màu đen bạc, đã qua sử dụng, có đặc điểm: dài khoảng 1m, lưng quần rộng 39 cm, ống quần nhỏ nhất 16 cm, ống quần rộng nhất 23 cm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H. Lắk;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan Điều tra Công an H. Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắk;
- Chi cục THADS H. Lắk;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng